TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **04**/2024/HNGĐ – ST Ngày 28/02/2024 V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thế Phương.

Ông Nguyễn Sỹ Nghị.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2023/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02a/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị L – sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm Tháp B, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Sĩ Tr – sinh năm 1979.

Địa chỉ: xóm Tháp B, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

Chị L và anh Võ Sĩ Tr có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 05 năm 2003 tại UBND xã Nghĩa Th (xã Nghĩa L cũ), huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau hạnh phúc

được thời gian lúc đầu, sau đó thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn với nhau, chị Liên cũng cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng và hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng cũng không có kết quả tốt đẹp hơn nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn một năm nay. Trong thời gian sống ly thân nhau thì hai vợ chồng cũng không liên lạc, quan tâm gì đến nhau nữa nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Võ Thu H – sinh ngày 24/11/2002 và Võ Sỹ D – sinh ngày 27/03/2009. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Sĩ Tr có bản khai trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống thì anh Tr trình bày là vợ chồng sống hạnh phúc được 16 năm, sau đó do vợ chồng đi làm ăn xa cách nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt và không có tình cảm với nhau nữa nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn một năm nay. Hiện nay chị L làm đơn yêu cầu ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Võ Thu H – sinh ngày 24/11/2002 và Võ Sỹ D – sinh ngày 27/03/2009. Hiện nay cháu H đã trưởng thành, cháu D đang còn đi học nên nếu ly hôn con ở với ai tuy các con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời do thường xuyên không ở nhà, bận công việc nên anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lương thị L là được ly hôn với anh Võ Sĩ Tr. Về con cái: Đề nghị giao cho anh Võ Sĩ Tr được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Sỹ D – sinh ngày 27/03/2009. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L vì anh Tr không yêu cầu. Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Lương Thị L.

2. Về thủ tục tố tụng: Chị L và anh Tr đều có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Võ Sĩ Tr có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau được thời gian dài thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng đi làm xa nhau, dần dần không còn tình cảm với nhau nữa nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn một năm. Trong thời gian sống ly thân thì hai bên cũng không liên lạc hỏi thăm và quan tâm gì đến nhau, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần phải chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị L là được ly hôn với anh Võ Sĩ Tr.

4. Về quan hệ con chung: Chị L và anh Tr có hai con chung là Võ Thu H – sinh ngày 24/11/2002 và Võ Sỹ D – sinh ngày 27/03/2009. Hiện nay cháu H đã đến tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với cháu D nguyện vọng của chị L là được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tr thì có nguyện vọng để cho cháu tự chọn ở với ai cũng được. Xét nguyện vọng của chị L và anh Tr là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời xét nguyện vọng của cháu D thì cháu có nguyện vọng ở với bố vì hiện nay cháu đang ở với bố. Để cuộc sống của con chung được ổn định, không bị xáo trộn về mặt sinh hoạt, học tập và xét về các điều kiện để chăm sóc con cho tốt nên cần giao con chung cho anh Tr được quyền trực tiếp nông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì anh Tr không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

5. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Chị L và anh Tr không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, điều 147 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị L là được ly hôn với anh Võ Sĩ Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Sỹ D – sinh ngày 27/03/2009 cho anh Trinh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L do anh Tr không yêu cầu; Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị L và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền số 0012173 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND h. Nghĩa Đàn;*
- *Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *UBND xã Nghĩa Th, h. Nghĩa Đàn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Nghị **Phan Thế Phương** **Lương Anh Xuân**